

Số: **429/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **29** tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình
Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng
(phục vụ công tác GPMB) dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.623B
(Quảng Ngãi - Thạch Nham), giai đoạn 2**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 28/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham), giai đoạn 2;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 85/TTr-BQL ngày 07/3/2019 về việc thẩm định, trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng (phục vụ công tác GPMB) dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham), giai đoạn 2 và Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 472/TĐ-SCT ngày 20/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng (phục vụ công tác GPMB) dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham), giai đoạn 2 với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng (phục vụ công tác GPMB) dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham), giai đoạn 2.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Nghĩa Thắng và xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

4. Loại, cấp công trình: Công trình Năng lượng, cấp IV

5. Đơn vị tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi.

6. Quy mô hạng mục công trình:

- Tháo dỡ, di dời đường dây 22kV đi trên không: 28m.
- Cải tạo đường dây 22kV đi trên không với chiều dài sau di dời: 27m.
- Tháo dỡ, di dời đường dây 0,4kV đi trên không: 2876,4m.
- Cải tạo, xây dựng mới đường dây 0,4kV đi trên không với chiều dài sau di dời: 3459,6m.
- Di dời và cải tạo trạm biến áp với dung lượng 250kVA.

7. Giải pháp kỹ thuật chính:

7.1. Phần đường dây 22kV

7.1.1. Kết cấu lưới điện:

- Dây dẫn: Tháo gỡ và sử dụng lại dây dẫn 3AC-70mm² hiện có.
- Cột điện: Xây dựng mới 01 cột đôi BTLT 14m nằm trong ranh giới GPMB và cách cột số 214 hiện có là 27m.

7.1.2. Các giải pháp đấu nối và phụ kiện

- Cách điện đứng: Sử dụng loại bằng hợp chất polymer loại đi kèm kẹp giữ dây. Ký hiệu: SĐ-22. Cách điện đứng được bố trí như sau: Các vị trí đỡ thẳng, đầu lèo dùng 01 cách điện đứng đỡ dây dẫn cho 1 pha. Các vị trí đỡ vượt, đỡ góc dùng 02 cách điện đứng đỡ dây dẫn cho 1 pha.

- Cách điện chuỗi sử dụng ở vị trí néo cuối, néo dùng và néo góc dùng loại hợp chất polymer. Liên kết chuỗi bằng móc chữ U chịu lực tối thiểu 70kN.

- Khoá néo dây dẫn dùng loại lớn hơn hoặc bằng 70kN, phù hợp với lực phá huỷ cơ học của chuỗi néo và được mạ kẽm nhúng nóng.

7.1.3. Các biện pháp bảo vệ

- Tất cả các vị trí cột đường dây 22kV có tiếp địa đều phải được nối đất đầu cột với xà; các chi tiết bằng thép của tiếp địa cột phải được mạ kẽm nhúng nóng với bề dày lớp mạ tối thiểu phải đạt 0,085mm.

- Tất cả các vị trí cột đều có biển cấm và số thứ tự cột đặt ở vị trí dễ nhìn thấy nhất để thuận tiện trong việc quản lý vận hành và báo hiệu cho nhân dân qua lại dưới đường dây. Hành lang tuyến theo đúng Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện.

- Tên trạm biến áp, cụm bù tĩnh; đánh số thứ tự cột, các thiết bị đóng cắt; lắp đặt biển báo an toàn và treo cờ chỉ thị pha trên lưới điện theo quy định của Công ty Điện Lực Quảng Ngãi ban hành kèm theo Văn bản số 2897/EVNCPC-KT, ngày 23/4/2018 và Thông tư số 31/2014/TT-BTC, ngày 02/10/2014 qui định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

7.1.4. Phần xây dựng đường dây

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm cao 14m; Ký hiệu: NPC.I-14-190-13.

- Móng cột BTLT: Sử dụng loại bê tông đúc móng M150, đá 2x4; lót móng bằng bê tông M150, đá 4x6, chèn khe hở giữa cột và móng bằng bê tông M200, đá 1x2. Ký hiệu: MTĐ-3.

- Xà: Toàn bộ xà được gia công từ thép mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ không được nhỏ hơn 85 μm .

7.2. Phần trạm biến áp

7.2.1. Vị trí và dung lượng trạm

Trạm biến áp Nghĩa Lâm 1 có công suất 250kVA sau khi tháo dỡ di dời đến vị trí mới thì các vật tư tháo dỡ sử dụng lại, xây dựng mới, thu hồi như sau:

- Tháo dỡ sử dụng lại: Máy biến áp, FCO, chống sét van, cáp tổng.

- Tháo dỡ thu hồi: Dây dẫn trung thế xuống máy biến áp, toàn bộ hệ xà trạm, Còliê+tăng đơ giữ máy biến áp, giá thao tác, tủ điện.

- Xây dựng mới: Dây dẫn trung thế xuống máy biến áp, toàn bộ hệ xà trạm, Còliê+tăng đơ giữ máy biến áp, tủ điện hạ thế, giá thao tác, cáp hạ thế, ống nhựa xoắn, hệ thống tiếp địa trạm.

7.2.2. Các biện pháp bảo vệ

- Đầu nối từ đường dây trung thế đến máy biến áp dùng loại dây đồng bọc XLPE; Ký hiệu: Cu/XLPE/PVC 50 mm² - 12,7/24 kV.

- Dây cáp tổng, thiết bị trong tủ tháo dỡ lắp đặt lại như cũ.

* Nối đất:

- Tại trạm biến áp xây dựng mới 01 hệ thống nối đất chung kiểu cọc, mạch thẳng; Ký hiệu: LR-12 gồm 12 cọc bằng thép L63x6 mạ kẽm nhúng nóng dài 2 mét làm các cọc nối đất. Thanh tiếp đất bằng thép tròn CT3 Φ 12 mạ kẽm. Liên hệ giữa các cọc và thanh bằng liên kết hàn điện.

- Dây nối từ vỏ các thiết bị, chống sét van, trung tính MBA đến dây tiếp địa cột, dùng dây đồng trần M35. Dây tiếp địa nối từ hệ thống tiếp địa trạm lên đến xà lắp FCO, LA phải dùng dây thép dẹt -40x4 mạ kẽm nhúng nóng. Trị số điện trở nối đất trung tính của máy biến áp theo qui định tại Điều I.7.52 của Qui phạm trang bị điện 11TCN-18-2006 và các chi tiết tiếp đất khác thực hiện theo Điều II.5.72 của Qui phạm trang bị điện 11TCN-19-2006.

- Tất cả các chi tiết nối đất đều được mạ kẽm nhúng nóng; chiều dày lớp mạ không được nhỏ hơn 85 μm .

7.2.3. Phần xây dựng

- Trạm biến áp được xây dựng theo kiểu treo trên cột, đặt máy ngoài trời, xung quanh không có tường rào bảo vệ. Máy biến áp 3 pha được treo trên 01 cột BTLT đôi cao 14m.

- Hệ xà trạm: Gia công bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ tối thiểu là 85 μ m.

- Tại vị trí trạm biến áp có lắp cờ chỉ thị pha được treo trực tiếp trên dây dẫn, theo thứ tự vàng, xanh, đỏ. Cờ chỉ thị được làm bằng mica màu, kích thước của cờ là 100x50x3, có khoan lỗ để gắn trực tiếp vào dây dẫn.

7.3. Phần đường dây 0,4kV

7.3.1. Dây dẫn: Kết cấu lưới điện 3 pha - 4 dây

- Dây dẫn nhôm đơn AV95, AV70 tháo dỡ thu hồi, giữ lại một số đoạn nối với dây AV hiện có.

- Dây dẫn xây dựng mới bổ sung tại các đoạn đông dân cư dùng loại cáp vặn xoắn LV-ABC (4x95) mm²-600V.

7.3.2. Cách điện và phụ kiện.

- Cách điện, phụ kiện: Dùng sứ trục chỉ 400V.

- Buộc dây dẫn vào sứ trục chỉ bằng sợi dây nhôm đường kính 2,0mm.

- Kẹp dây dẫn vào sứ trục chỉ tại vị trí neo dùng bằng kẹp cáp 3 bu lông.

- Nối dây dẫn:

+ Dùng kẹp cáp nhôm loại 3 bu lông có tiết diện phù hợp cho các vị trí hãm dây, đầu lèo. Mỗi vị trí của 01 pha dùng 02 kẹp cáp.

+ Sử dụng ống nối bằng nhôm kiểu ép thủy lực có tiết diện phù hợp tại vị trí nối dây chịu lực. Mỗi pha dùng một ống nối và không được nối dây tại các khoảng vượt.

- Phụ kiện cáp vặn xoắn:

+ Trên tuyến đường dây dùng các loại phụ kiện phù hợp với cáp vặn xoắn như: Khoá neo dây, khoá treo dây, kẹp cáp xuyên cách điện, giá đỡ cáp, nắp bịt đầu cáp...phù hợp với tiết diện dây dẫn.

+ Nối dây dẫn: Dùng kẹp cáp xuyên cách điện cho các vị trí đầu nối và rẽ nhánh, mỗi vị trí của 1 pha dùng 1 kẹp cáp.

7.3.3. Các biện pháp bảo vệ

- Tiếp địa xây dựng mới sử dụng tiếp địa lặp lại kiểu LR-6: Gồm 6 cọc bằng thép L63x6 mạ kẽm, mỗi cọc dài 2m làm cọc nối đất và được chôn sâu dưới mặt đất 0,8m. Các cọc được nối với nhau bằng thép tròn CT3 \square 10 mạ kẽm với liên kết hàn điện. Trị số điện trở nối đất phải đảm bảo $R_{nd} \leq 30\Omega$ ở bất kỳ thời điểm nào trong năm. Các vị trí cột hạ thế có bố trí tiếp địa cần tuân thủ theo Quy phạm trang bị điện và các quy định hiện hành.

- Tất cả các vị trí cột đều có số thứ tự cột đặt ở vị trí dễ nhìn thấy nhất để thuận tiện cho việc quản lý vận hành và báo hiệu cho nhân dân qua lại dưới đường dây. Số thứ tự cột được thực hiện theo Văn bản số 2897/EVNCPC-KT, ngày 23/4/2018 của Công ty Điện lực Quảng Ngãi và Thông tư số

31/2014/TT-BCT ngày 2/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương qui định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.

7.3.4. Phân xây dựng đường dây

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm đúc sẵn cao 8,5m ; 10m. Ký hiệu: NPC.I-8,5-160-3; NPC.I-8,5-160-4,3 và NPC.I-10-190-4,3.

- Móng cột: Dùng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Đúc móng bằng bê tông mác 150, đá 2x4, lót móng bê tông mác 150, đá 4x6. Chèn khe hở giữa cột và móng bằng bê tông M200, đá 1x2. Khi thi công phải đúc móng trước khi dựng cột. Ký hiệu: MT-1; MT-2; MTĐ-1 và MTĐ-2.

- Xà, Rack, Cổ dề: Dùng thép mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ tối thiểu là 0,085mm.

7.3.5. Các giải pháp kỹ thuật khác

- Công tơ tháo dỡ lắp đặt lại.

- Thùng đựng công tơ lắp bổ sung sử dụng thùng 1 công tơ, 2 công tơ và thùng 4 công tơ và thùng 6 công tơ loại composit.

- Dây dẫn lên, xuống công tơ lắp bổ sung sử dụng dây cáp điện ké đồng bọc PVC. Ký hiệu: Muller(2x7)mm² – 600V.

- Dây dẫn từ cột vào nhà sử dụng loại cáp nhôm bọc cách điện PVC – 600V; Ký hiệu: Duplex (2x11)mm².

- Tại các vị trí cột của đường dây hạ thế đều bố trí hộp phân phối điện (hộp chia dây gồm 01 đầu vào và 06 đầu ra).

- Đầu nối từ lưới điện hạ thế đến hộp phân phối điện bằng cáp đồng bọc cách điện PVC loại 2 ruột. Ký hiệu: CVV (2x25)mm² - 600V.

8. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **3.919.440.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.178.792.731 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	99.785.194 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	236.704.392 đồng.
- Chi phí khác:	217.518.588 đồng.
- Chi phí dự phòng:	186.640.045 đồng.

9. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn kinh phí bồi thường, GPMB dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham), giai đoạn 2.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng qui định của pháp luật về xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của gói thầu trong phạm vi tổng chi phí xây dựng được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị tại Văn bản thông báo kết quả thẩm định và trình phê duyệt số 472/TĐ-SCT ngày 20/3/2019 của Sở Công Thương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện Tư Nghĩa;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.217.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng